

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày: 08 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hoa và ông Phạm Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2021 (*Sau đây viết tắt là: 25/8/2021*) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2021/QĐXXST-HS ngày 27/8/2021, đối với các bị cáo:

1. Mai Đức C, sinh năm 1976 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T (đã chết) và bà Thiều Thị B; vợ: Ngô Thị S; con: Có 02 con (Lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/01/2006 Chủ tịch Ủy ban nhân dân (*Sau đây viết tắt là: UBND*), huyện L ra Quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; ngày 12/5/2011 Chủ tịch UBND huyện L ra Quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; bị tạm giữ từ ngày 01/7/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 07/7/2021 đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Hữu H, sinh năm 1975 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị L; con: Có 04 con (Lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 11/01/2013 Chủ tịch UBND huyện D, tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; bị tạm giữ từ ngày 01/7/2021 và chuyển tạm giam từ ngày 07/7/2021 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: Anh Mai Văn D; vắng mặt.

+ Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06h30' ngày 01/7/2021, Nguyễn Hữu H gọi điện thoại cho Mai Đức C hỏi mua ma túy, H nói: *“Anh để em ba cái”*, C hiểu ý H hỏi mua ma túy nên đồng ý và trả lời: *“Ừ”*. Sau đó H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (*Sau đây viết tắt là: BKS*) 90F1-3806 đến trước cổng nhà C tại thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam đứng đợi thì C đi bộ ra gặp H. Lúc này, H đưa cho C số tiền 730.000 đồng, C cầm tiền cất vào trong túi quần đùi phía trước, bên trái đang mặc rồi lấy trong túi quần đùi phía trước, bên phải ra 03 gói ma túy đưa cho H. H cầm 03 gói ma túy bỏ trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến khu vực chợ P thuộc thôn P1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam thì bị Công an huyện Lý Nhân phối hợp với Công an xã H yêu cầu kiểm tra hành chính, phát hiện, thu giữ trong túi áo ngực bên trái của Nguyễn Hữu H đang mặc 02 gói nilon màu trắng và 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vờ ô li), mở ra bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01), H khai là ma túy mua về để sử dụng cá nhân. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 điện thoại di động đen trắng, vỏ ngoài màu đỏ, nhãn hiệu Nokia (được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02) và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 90F1-3806.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Hữu H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Nhân đã đấu tranh với Mai Đức C, C đã thừa nhận hành vi bán trái phép ma túy cho Nguyễn Hữu H, đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền 730.000 đồng và 01 điện thoại di động đen trắng, nhãn hiệu Nokia (được niêm phong trong phong bì ký hiệu *“GN02”*).

Quá trình điều tra, Mai Đức C khai nhận: Khoảng 05h30' ngày 01/7/2021, C đi nhờ xe của một người đi đường (không quen biết) đến khu vực đường bờ sông gần cổng chào tại thị trấn V, huyện L, tỉnh Hà Nam mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 03 gói ma túy với giá 600.000 đồng. Sau đó, C đi nhờ xe của một người đi đường (không quen biết) về nhà. Toàn bộ 03 gói ma túy trên C đã bán lại cho Nguyễn Hữu H mục đích để kiếm lời.

* Khám xét khẩn cấp nơi ở của Mai Đức C và Nguyễn Hữu H: Không thu giữ được tài sản, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

* Tại Kết luận giám định số: 152/PC09-MT ngày 05/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *“Mẫu bột màu trắng dạng cục trong*

phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,240g (Không phải hai trăm bốn mươi gam) loại: Heroine”.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 28/KL-ĐGTS ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện L kết luận: *“Giá trị 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream được mô tả như trên là: 2.520.000 đồng. Bằng chữ: Hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn”.*

* Quá trình điều tra các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSLN ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Mai Đức C về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Nguyễn Hữu H về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân luận tội: Giữ nguyên quan điểm kết tội đối với các bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không có ý kiến sửa đổi hoặc bổ sung gì. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử *(Sau đây viết tắt là: HĐXX)*:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Mai Đức C từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Hữu H từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với H.

Đồng thời đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ và án phí vụ án.

- Các bị cáo đều đã thừa nhận và khai báo toàn bộ diễn biến hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy vào sáng ngày 01/7/2021 cơ bản đúng như nội dung bản cáo trạng đã mô tả và không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Các bị cáo không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, kết luận giám định và lời khai của người tham gia tố tụng khác, bản thân đã nhận thức rõ lỗi lầm, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Cường đề nghị được miễn hình phạt bổ sung.

- Chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị và Nguyễn Hữu H là quan hệ vợ chồng (kết hôn vào năm 1996). Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 90F1-3806 là tài sản chung của vợ chồng chị mua từ năm 2007. Ngày 01/7/2021, chị hoàn toàn không biết việc Nguyễn Hữu H sử dụng xe để thực hiện tội phạm, chị đề nghị HĐXX xem xét cho chị được nhận lại chiếc xe mô tô trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh*: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến nội dung vụ án được ghi nhận tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ, kết luận giám định về ma túy, kết luận định giá tài sản cũng như chính lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Khoảng 06h30' ngày 01/7/2021, tại khu vực trước cổng nhà Mai Đức C tại thôn Q, xã V, huyện L, tỉnh Hà Nam, Mai Đức C đã bán trái phép 03 gói ma túy có tổng khối lượng 0,240 (*Không phải hai trăm bốn mươi*) gam, loại Heroine cho Nguyễn Hữu H với mục đích để kiếm lời. Sau đó, Nguyễn Hữu H cất giấu 03 gói ma túy vừa mua được trong túi áo ngực bên trái mục đích để sử dụng cá nhân, rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực chợ P thuộc thôn P1, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam thì bị lực lượng Công an huyện Lý Nhân bắt quả tang.

Hành vi của Mai Đức C đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự (*Sau đây viết tắt là: BLHS*).

Hành vi của Nguyễn Hữu H đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] *Về hình phạt*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến kỷ cương pháp luật, chuẩn mực đạo đức lối sống và là tác nhân chính làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo đều là những người ở độ tuổi nhận thức rõ về pháp luật, lại có gia đình và cuộc sống ổn định, nhưng lại không gương mẫu, coi thường pháp luật. Mai Đức C vì muốn kiếm tiền bất hợp pháp một cách nhanh chóng, sẵn sàng thực hiện tội phạm. Nguyễn Hữu H thiếu ý thức trong rèn luyện, thể hiện lối sống tự do, buông thả nên đã sa vào nghiện ngập ma túy, dẫn đến phạm tội. Xét thấy, cần phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng, nhất là tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, có chiều hướng gia tăng hiện nay.

- *Về nhân thân*: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, từng bị đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong đó Mai Đức Cường bị 02 lần, Nguyễn Hữu Hà bị 01 lần.

- *Về tình tiết tăng nặng*: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự ăn năn hối cải trước pháp luật; Số ma túy mà các bị cáo mua bán, tàng trữ trong vụ án có trọng lượng không lớn; bị cáo Mai Đức C có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và huy hiệu 30 năm tuổi Đảng; bị cáo Nguyễn Hữu H có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, hiện bị cáo đang phải nuôi dưỡng 02 con ăn học và bố để đã già yếu, bản thân lại là lao động chính trong gia đình. Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập cộng đồng trở về đoàn tụ cùng gia đình, cũng như thấy được tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét thấy cần tiếp tục tạm giam đối với các bị cáo để đảm bảo thi hành án hình sự, nên Quyết định tạm giam bị cáo Mai Đức C và Nguyễn Hữu H, mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự .

[3] *Về hình phạt bổ sung:*

- Đối với Mai Đức C: Bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần xem xét đến điều kiện và hoàn cảnh thực tế hiện nay của bị cáo để ấn định mức phạt tiền cho phù hợp, đảm bảo công bằng theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 251 BLHS. Không chấp nhận đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Đối với Nguyễn Hữu H: Bị cáo phạm tội không để thu lời nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại Điều 35 và khoản 5 Điều 249 BLHS.

[4] *Về xử lý vật chứng của vụ án:*

- Số Heroine thu giữ của bị cáo Nguyễn Hữu H cùng bao gói, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định, là chất cấm lưu hành, cần tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với số tiền 730.000 đồng thu giữ của Mai Đức C, là tiền do C mua bán ma túy với H mà có và 02 chiếc điện thoại di động đều có nhãn hiệu Nokia là tài sản cá nhân của Mai Đức C và Nguyễn Hữu H, các bị cáo đã sử dụng làm công cụ để liên lạc thực hiện tội phạm. Do đó, phải tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền và 02 chiếc điện thoại nêu trên.

- Đối với chiếc xe mô tô, loại xe DREAM màu nâu, nhãn hiệu HONDA, đeo BKS 90F1-3806 (đã cũ, có giá trị 2.520.000 đồng), HĐXX xác định: Đây là tài sản chung hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu H và vợ là chị Nguyễn Thị L. Bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện để thực hiện tội phạm, do đó phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy chị L hoàn toàn không biết việc bị cáo sử dụng xe để thực hiện tội phạm, do đó để đảm bảo quyền lợi cho chị

L đối với tài sản chung của vợ, chồng, nên chị L sẽ được nhận lại số tiền bằng ½ giá trị của chiếc xe mô tô vào thời điểm Cơ quan Thi hành án dân sự quyết định thi hành án. Chị đề nghị được nhận lại toàn bộ chiếc xe là không có cơ sở chấp nhận.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* Điều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] *Án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

[7] *Quyền kháng cáo:* Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[8] *Về vấn đề khác:* Trong vụ án này, Mai Đức C khai đi đến khu vực cổng chào gần bờ sông thuộc địa phận thị trấn V, huyện L để mua ma túy của một người đàn ông (nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ). Ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có thông tin chính xác về đối tượng trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật, do đó HĐXX không đề cập.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: Khoản 1 Điều 251 (đối với Mai Đức C); Điểm c khoản 1 Điều 249 (đối với Nguyễn Hữu H); điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS (đối với các bị cáo).

Tuyên bố:

- Bị cáo Mai Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Bị cáo Nguyễn Hữu H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Bị cáo Mai Đức C 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2021.
- Bị cáo Nguyễn Hữu H 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/7/2021.

[2] Áp dụng Điều 35 BLHS và khoản 5 Điều 251 BLHS.

Phạt tiền đối với bị cáo Mai Đức C số tiền: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung, nộp ngân sách Nhà nước.

[3] Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu và tiêu hủy*: 01 phong bì niêm phong số 152/PC09-MT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, ghi: “*Mẫu vật hoàn trả QT01*”.

- *Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước*: Số tiền 730.000 đồng; 01 điện thoại di động vỏ ngoài màu đỏ, nhãn hiệu Nokia, đã cũ qua sử dụng, số IMEI: 359284/04/056412/9; 01 điện thoại di động vỏ ngoài màu đen, nhãn hiệu Nokia, đã cũ qua sử dụng, số IMEI 1: 354497092611409.

- *Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước*: ½ giá trị chiếc xe mô tô, loại xe DREAM màu nâu, nhãn hiệu HONDA, đeo BKS 90F1-3806, đã cũ, qua sử dụng. Số khung: C100M-0396773; Số máy: C100ME-0396773; Chị Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền bằng ½ giá trị chiếc xe mô tô trên vào thời điểm Cơ quan thi hành án dân sự quyết định Thi hành án.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 26/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân; Số tiền xử lý nêu trên hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 15 trong tài khoản số 3949.0.1036366 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân lập ngày 25/8/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

[4] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Các bị cáo Mai Đức C và Nguyễn Hữu H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

- *Án xử công khai sơ thẩm*, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đinh Văn An